

Số: 1011/QĐ-CAT-PV01

Phú Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Công an tỉnh Phú Yên

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 5551/QĐ-BCA-V19 ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5568/QĐ-BCA ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5625/QĐ-BCA-C06 ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý con dấu; quản lý, sử dụng pháo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 6640/QĐ-BCA ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 7065/QĐ-BCA ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Tham mưu tại Tờ trình số 51 /TTr-PV01-Đ6 ngày 14 tháng 12 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai Danh mục 172 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Phú Yên (Có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Phòng PV01 chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị PA08, PC06, PC07, PC08, PX01, PX03, PX05 và Công an các huyện, thị xã, thành phố tiến hành cập nhật, đăng tải công khai Danh mục thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh, Trang Zalo OA của Công an tỉnh; thực hiện niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Công an các cấp; thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 452/QĐ-CAT-PV01 ngày 07/8/2023 của Giám đốc Công an tỉnh về công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Phú Yên và Quyết định số 604/QĐ-CAT-PV01 ngày 14/9/2023 của Giám đốc Công an tỉnh về việc công khai thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý con dấu; quản lý, sử dụng pháo thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Phú Yên.

**Điều 4.** Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục V03 - Bộ Công an (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các đ/c Phó Giám đốc CA tỉnh (biết, chỉ đạo);
- Công an các đơn vị, địa phương (thực hiện);
- Lưu: VT, PV01 (Đ6).



Đại tá Phan Thanh Tám

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH PHÚ YÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-CAT-PV01 ngày 15/12/2023  
của Giám đốc Công an tỉnh)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA CẤP TỈNH: 113 thủ tục hành chính**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
<b>I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ, XUẤT NHẬP CẢNH: 16 thủ tục hành chính</b>			
1.	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước	1.001456	Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Cấp văn bản đồng ý cho giải quyết đăng ký thường trú tại Việt Nam đối với người Việt Nam định cư nước ngoài	1.010037	
3.	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	1.003460	
4.	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam	1.001194	
5.	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	1.001146	
6.	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	1.001010	
7.	Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	2.000473	
8.	Cấp lại thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	2.000460	
9.	Cấp giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho người nước ngoài	1.000931	
10.	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người	1.002390	

	không quốc tịch cư trú tại Việt Nam		
11.	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	1.001445	
12.	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua Trang Thông tin điện tử	1.001437	
13.	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	1.010384	
14.	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp Giấy miễn thị thực	1.002411	
15.	Cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	1.002359	
16.	Trình báo mất thẻ ABTC		
<b>II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU: 05 thủ tục hành chính</b>			
1.	Đăng ký mẫu con dấu mới	2.001428	
2.	Đăng ký lại mẫu con dấu	2.001410	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Phú Yên
3.	Đăng ký thêm con dấu	2.001397	
4.	Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	2.001160	
5.	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	2.001329	
<b>III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ: 03 thủ tục hành chính</b>			
1.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	2.001478	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	2.001402	
3.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành,	2.001551	

	ngành đầu tư kinh doanh có điều kiện		
<b>IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁO: 35 thủ tục hành chính</b>			
1.	Cấp giấy phép trang bị vũ khí quân dụng	1.000374	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Cấp giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	1.000519	
3.	Cấp đổi giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	1.000505	
4.	Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	1.000962	
5.	Cấp giấy phép trang bị vũ khí thể thao	1.000445	
6.	Cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	1.000731	
7.	Cấp đổi giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	1.000727	
8.	Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	1.000723	
9.	Cấp giấy phép trang bị vũ khí thô sơ	1.000720	
10.	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ	1.000717	
11.	Cấp giấy phép vận chuyển vũ khí	1.000428	
12.	Cấp giấy phép sửa chữa vũ khí	1.002785	
13.	Cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng	1.002777	
14.	Cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	1.000554	
15.	Điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	1.000537	
16.	Cấp giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	1.000515	
17.	Điều chỉnh giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	1.000498	
18.	Cấp giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	1.000484	

19.	Cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	1.000468
20.	Cấp đổi giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	1.000197
21.	Cấp lại giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	2.000152
22.	Cấp giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ	1.000335
23.	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ	1.000334
24.	Cấp giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	1.000332
25.	Cấp giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ	1.000331
26.	Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ	1.000330
27.	Cấp giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	1.000328
28.	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	1.000326
29.	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	1.000325
30.	Đề nghị huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	1.000323
31.	Cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ	1.000317
32.	Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ	1.000313

33.	Cấp, cấp đổi chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	1.000308	
34.	Cấp lại chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	1.000117	
35.	Cấp giấy phép vận chuyển pháo hoa để kinh doanh		

**V. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN: 07 thủ tục hành chính**

1.	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	1.010097	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Căn cước công dân	1.010098	
3.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	2.000200	
4.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	2.001196	
5.	Đổi thẻ Căn cước công dân	2.001195	
6.	Cấp lại thẻ Căn cước công dân	2.001194	
7.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân	2.001178	

**VI. LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ: 02 thủ tục hành chính**

1.	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam		Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với người nước ngoài		Phòng Quản lý xuất, nhập

			cảnh, Công an tỉnh Phú Yên
<b>VII. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY: 17 thủ tục hành chính</b>			
1.	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	1.009896	Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	1.009897	
3.	Cấp lại giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	1.009898	
4.	Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	1.009899	
5.	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	1.009900	
6.	Cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	1.009903	
7.	Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	2.001776	
8.	Cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	1.009901	
9.	Cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	1.009902	
10.	Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	1.001416	



11.	Cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	1.001412	
12.	Cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	1.009435	
13.	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	1.001425	
14.	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	2.001773	
15.	Cấp đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	3.000023	
16.	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	1.003470	
17.	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	1.003217	

**VIII. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ: 07 thủ tục hành chính**

1.	Đăng ký xe lần đầu	1.000377	Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Đăng ký sang tên, di chuyển xe		
3.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe	2.001721	
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe	1.004023	
5.	Đăng ký xe tạm thời	2.001237	
6.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	2.001485	
7.	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên	2.001262	

**IX. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ: 04 thủ tục hành chính**

1.	Tuyển sinh vào các trường Công an nhân dân	1.004045	Phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh
2.	Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân	1.004030	

3.	Tuyển lao động hợp đồng trong Công an nhân dân	2.001709	Phú Yên
4.	Tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân	1.001303	
<b>X. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH: 15 thủ tục hành chính</b>			
1.	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến 30/4/1975 về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng, trước khi về gia đình thuộc biên chế Công an nhân dân	1.003799	Phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương; thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, cán bộ dân chính đảng hoạt động cách mạng ở chiến trường B, C, K từ 30-4-1975 trở về trước không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc	1.003220	
3.	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với những người cộng tác bí mật với cơ quan Công an được Công an từ cấp huyện (quận), Ban An ninh huyện (quận)... trở lên tổ chức, quản lý và giao nhiệm vụ	1.003148	

	hoạt động trong khoảng thời gian từ tháng 7-1954 đến 30-4-1975 ở chiến trường B, C, K, D (kể cả số đã chết)		
4.	Xét hưởng chế độ trợ cấp đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương	1003777	
5.	Xét hưởng chế độ đối với người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước	1.002754	
6.	Xét công nhận liệt sĩ, cấp bằng Tổ quốc ghi công và Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ đối với liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ	1.004163	
7.	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945	1.004151	
8.	Xét hưởng trợ cấp đối với thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh	1.004089	
9.	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến	1.004209	
10.	Xét trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	1.004205	
11.	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Bệnh binh	1.004198	
12.	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác	2.000639	

	trong lực lượng Công an nhân dân		
13.	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân	1.001294	
14.	Cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân	1.002438	
15.	Xét khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc		Phòng Công tác đảng và công tác chính trị và Phòng Tham mưu, Công an tỉnh Phú Yên

**XI. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO: 02 thủ tục hành chính**

1.	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	1.003504	Thanh tra, Công an tỉnh Phú Yên
2.	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	1.003482	

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN: 29 thủ tục hành chính**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
<b>I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT, NHẬP CẢNH: 02 thủ tục hành chính</b>			
1.	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	1.010385	Công an cấp huyện
2.	Trình báo mất thẻ ABTC		
<b>II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ: 03 thủ tục hành chính</b>			

1.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	2.000569	Công an cấp huyện
2.	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	2.000556	
3.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	2.000485	
<b>III. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN: 07</b> thủ tục hành chính			
1.	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	1.010099	Công an cấp huyện
2.	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Căn cước công dân	1.010100	
3.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	2.001177	
4.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	2.001174	
5.	Đổi thẻ Căn cước công dân	2.000408	
6.	Cấp lại thẻ Căn cước công dân	2.000377	
7.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân	2.000677	
<b>IV. LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ: 01</b> thủ tục hành chính			
1.	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam		Công an cấp huyện
<b>V. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY: 08</b> thủ tục hành chính			
1.	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	1.009908	Công an cấp

2.	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	1.009912	huyện
3.	Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	1.009911	
4.	Cấp lại giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	1.009910	
5.	Cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)	1.009909	
6.	Cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	1.009905	
7.	Cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	1.009906	
8.	Cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	1.009907	
<b>VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ: 06 thủ tục hành chính</b>			
1.	Đăng ký xe lần đầu	1.000781	Công an cấp huyện
2.	Đăng ký sang tên, di chuyển xe		
3.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe	1.004173	
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe	1.004170	
5.	Đăng ký xe tạm thời	2.001751	
6.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển	1.004084	

	số xe		
<b>VII. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO: 02</b> thủ tục hành chính			
1.	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	1.003387	Công an cấp huyện
2.	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	1.004338	

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ: 30** thủ tục hành chính

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
<b>I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ, XUẤT NHẬP CẢNH: 03</b> thủ tục hành chính			
1.	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú	1.000253	Công an cấp xã
2.	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	1.010386	
3.	Trình báo mất thẻ ABTC		
<b>II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ: 11</b> thủ tục hành chính			
1.	Đăng ký thường trú	1.004222	Công an cấp xã
2.	Xóa đăng ký thường trú	1.003197	
3.	Đăng ký tạm trú	1.004194	
4.	Gia hạn tạm trú	1.002755	
5.	Xóa đăng ký tạm trú	1.010028	
6.	Thông báo lưu trú	2.001159	
7.	Khai báo tạm vắng	1.003677	

8.	Tách hộ	1.010038	
9.	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	1.010039	
10.	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	1.010040	
11.	Xác nhận thông tin về cư trú	1.010041	
<b>III. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN: 02 thủ tục hành chính</b>			
1	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	1.010101	Công an cấp xã
2	Thông báo số định danh cá nhân	1.010102	
<b>IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁO: 04 thủ tục hành chính</b>			
1.	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ	1.000078	Công an cấp xã
2.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện		
3.	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện		
4.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện		
<b>V. LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ: 01 thủ tục hành chính</b>			
1.	Đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với công dân Việt Nam		Công an cấp xã
<b>VI. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY: 01 thủ tục hành chính</b>			
1.	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ	1.009913	Công an cấp



	gia đình và cá nhân		xã
<b>VII. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG</b>			
<b>CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ: 06</b> thủ tục hành chính			
1.	Đăng ký xe lần đầu tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	1.010910	Công an cấp xã được phân cấp
2.	Đăng ký sang tên, di chuyển xe mô tô, xe gắn máy tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe		
3.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	1.010916	
4.	Cấp lại chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	1.010917	
5.	Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	1.010918	
6.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe	1.0101919	
<b>VIII. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO: 02</b> thủ tục hành chính			
1.	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	1.004335	Công an cấp xã
2.	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	1.004327	

**Tổng cộng: 172** thủ tục hành chính *thể*